VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA CỐT LÕI TRONG "KỶ NGHUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM"

HOÀNG VĂN NAM
Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
HUỲNH NGỌC TÀI
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 02/3/2025. Sửa chữa xong 07/3/2025. Duyệt đăng 10/3/2025.

Abstract

Culture is the soul of a nation, an invaluable resource that shapes national identity and contributes to the enduring nature of values throughout history. In the flow of history, culture is not only a mark of the past but also a driving force that guides the present and the future. For Vietnam, a country rich in tradition, as it integrates into the globalized world, core cultural values are not just a heritage to be preserved but also a compass for sustainable and prosperous development in the new era. This article focuses on analyzing the role of core cultural values in building a sustainably prosperous society, and proposes practical solutions to preserve and promote cultural values in Vietnam's new era.

Keywords: *Culture, core cultural values, Vietnamese nation, sustainable development, new era of Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Văn hóa Việt Nam là một kho tàng giá trị tinh thần to lớn, phong phú, được xây dựng và vun bồi qua hàng nghìn năm lịch sử. Những giá trị này không chỉ phản ánh bản sắc dân tộc mà còn là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của đất nước trong kỷ nguyên mới. Quan điểm về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa đã được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định qua nhiều văn kiện và nghị quyết quan trọng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng một nền văn hóa Việt Nam "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Tiếp nối định hướng đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã đề cập sâu sắc đến việc phát triển văn hóa và con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định: "Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế"[1]. Những nội dung này được đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa, con người và sự phát triển toàn diện của đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, những giá trị văn hóa (GTVH) cốt lõi của dân tộc càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển bền vững. Chúng ta cần nhìn nhận văn hóa không chỉ là di sản của quá khứ mà còn là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự đoàn kết, sáng tạo và phát triển của đất nước trong tương lai. Đây chính là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các GTVH truyền thống, góp phần xây dựng một Việt Nam ngày càng giàu bản sắc, thịnh vượng và bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các giá trị văn hóa cốt lõi của Việt Nam

Các GTVH cốt lõi của Việt Nam bắt nguồn từ bối cảnh lịch sử, xã hội, địa lý và triết học, phản ánh sự

1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (*tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 202.

Email: hntai@tvu.edu.vn

hòa quyện giữa tín ngưỡng truyền thống và ảnh hưởng hiện đại. Chúng được hình thành từ các yếu tố như Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo, tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng, nổi bật với các giá trị:

Chủ nghĩa tập thể là một giá trị quan trọng, ưu tiên lợi ích nhóm hơn cá nhân. Giá trị này thể hiện rõ trong các tương tác xã hội và cấu trúc tổ chức, tạo sự liên kết và hỗ trợ giữa các thành viên cộng đồng. Nó cũng thúc đẩy ý thức đoàn kết và sự gắn bó xã hội trong các hoạt động phát triển kinh tế và xã hội [2]. Văn hóa Việt Nam đặc trưng bởi sự tôn trọng hệ thống cấp bậc, ảnh hưởng mạnh mẽ từ triết lý Nho giáo. Tính tôn ti được duy trì trong gia đình, nơi làm việc và cộng đồng, thể hiện qua sự kính trọng đối với người lớn tuổi và người có thẩm quyền [9]. Giá trị này cũng góp phần hình thành văn hóa lãnh đạo và giáo dục, nơi giáo viên và lãnh đạo được coi là những tấm gương đạo đức trong cộng đồng. Xem trọng mối quan hệ gia đình và cộng đồng là hai yếu tố trọng tâm trong văn hóa Việt Nam. Gia đình không chỉ là nơi hỗ trợ cá nhân mà còn đóng vai trò trung tâm trong việc định hình các giá trị và quyết định kinh tế. Đồng thời, tinh thần cố kết cộng đồng giúp thúc đẩy trách nhiệm xã hội và sự hòa hợp trong xã hội, tạo nền tảng cho phát triển bền vững [1]. Giá trị nhân văn, nhấn mạnh lòng trắc ẩn và trách nhiệm xã hội, ăn sâu trong các chuẩn mực giáo dục và giao tiếp. Đây là nền tảng của nhiều hoạt động cộng đồng và cũng là yếu tố thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển xã hội bền vững [6]. Một trong những đặc điểm nổi bật của văn hóa Việt Nam là khả năng tiếp nhận và hòa quyện các yếu tố văn hóa bên ngoài. Sự thích nghi linh hoạt này tạo nên bản sắc độc đáo, được thể hiện rõ trong nghệ thuật, ẩm thực, và phong tục xã hội.

2.2. Vai trò của văn hóa cốt lõi trong kỷ nguyên mới

Trong guồng quay không ngừng của toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, văn hóa cốt lõi không chỉ là di sản được gìn giữ, mà còn là ngọn nguồn sức mạnh mềm giúp Việt Nam tạo dấu ấn riêng trên trường quốc tế. Hơn cả một giá trị tinh thần, văn hóa cốt lõi đã trở thành nền tảng vững chắc, định hướng mọi hành động phát triển, từ kinh tế, xã hội đến môi trường. Như lời của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định: *"Văn hóa còn thì dân tộc còn"*[2], văn hóa chính là linh hồn, là sức mạnh trường tồn của một dân tộc, là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững và bản sắc riêng biệt. GTVH cốt lõi của Việt Nam đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình quỹ đạo phát triển của đất nước, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi kinh tế. Những giá trị này, bao gồm chủ nghĩa tập thể, tôn trọng hệ thống cấp bậc và nhấn mạnh vào gia đình và cộng đồng, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh khác nhau của xã hội Việt Nam, từ chính sách kinh tế đến tương tác xã hội.

2.2.1. Chủ nghĩa tập thể

Chủ nghĩa tập thể là GTVH cốt lõi ở Việt Nam, ưu tiên nhu cầu tập thể hơn mong muốn cá nhân. Đặc điểm này thúc đẩy ý thức cộng đồng và sự gắn kết xã hội, điều cần thiết cho hợp tác trong phát triển kinh tế và sáng kiến xã hội [8]. Chủ nghĩa tập thể tạo nền tảng cho tinh thần yêu nước và ý chí tự cường dân tộc là những giá trị sâu sắc, đã trở thành bản sắc và động lực xuyên suốt quá trình lịch sử của dân tộc Việt Nam. Từ khi đất nước còn trong thời kỳ dựng nước, tinh thần yêu nước đã thể hiện qua những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, từ cuộc kháng chiến chống quân Tống, quân Nguyên đến cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Tinh thần yêu nước và ý chí tự cường đã không ngừng thắp lên ngọn lửa kháng chiến, giúp nhân dân vượt qua gian nan, thử thách. Sau khi đất nước giành lại độc lập, tinh thần tự cường là yếu tố quyết định trong sự nghiệp xây dựng nền kinh tế và hội nhập quốc tế, thể hiện khát vọng vươn lên, không cam chịu nghèo đói và lạc hậu [3].

Sự đoàn kết dân tộc cũng bắt nguồn từ chủ nghĩa tập thể mà cốt lõi là tinh thần yêu nước, đã giúp Việt Nam vượt qua khó khăn. Tư tưởng "đoàn kết là sức mạnh" không chỉ trong các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc mà còn trong công cuộc xây dựng đất nước. Từ chủ nghĩa tập thể tạo nên tinh thần yêu nước và tự cường dân tộc thúc đẩy các thế hệ trẻ không ngừng cống hiến để đất nước vững mạnh, thịnh vượng và bền vững. Các quyết sách trong phát triển kinh tế, giáo dục, bảo vệ môi trường đều

2) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.157.

mang đậm dấu ấn của tinh thần yêu nước, quyết tâm vươn lên của dân tộc. Những giá trị này là kim chỉ nam cho các thế hệ sau xây dựng đất nước.

Việc xem trọng lợi ích tập thể là phù hợp trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Việt Nam, nơi các phương pháp tiếp cận cộng đồng được sử dụng để giải quyết các vấn đề xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững [1]. Việc kết hợp các giá trị truyền thống với các hoạt động hiện đại giúp Việt Nam duy trì bản sắc văn hóa đồng thời thích ứng với thực tế kinh tế mới [8].

2.2.2. Tôn trọng hệ thống cấp bậc

Tôn trọng hệ thống cấp bậc là một GTVH cốt lõi, ăn sâu vào xã hội Việt Nam và ảnh hưởng đến cấu trúc tổ chức cùng các mối quan hệ giữa các cá nhân. Quan điểm thứ bậc này định hình động lực trong gia đình, nơi làm việc và cộng đồng, nơi người lớn tuổi và những người có thẩm quyền được dành sự tôn trọng đáng kể [10]. GTVH này được cụ thể hóa qua quan điểm trung thành với vua, với nước, với Đảng và kính phục lãnh tụ. Đây là một giá trị sâu sắc xuyên suốt lịch sử Việt Nam. Trong thời phong kiến, ý thức trung thành thể hiện qua lòng tận tụy của người dân đối với triều đình và đất nước, tiêu biểu qua những tấm gương về lòng trung nghĩa của Trần Bình Trọng *"Ta thà là quỷ nước Nam chứ không thèm làm Vương đất Bắc"*[3], hay Nguyễn Trung Trực với triều Nguyễn *"Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây"*[4] là những giá trị đỉnh cao về tôn trọng thứ bậc cao nhất của người dân với vua với nước.

Bước vào kỷ nguyên hiện đại, tinh thần trung thành với Đảng và kính phục lãnh tụ Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vai trò định hướng, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tinh thần này thể hiện qua sự đoàn kết trong kháng chiến, quyết tâm tái thiết đất nước sau chiến tranh và nỗ lực đổi mới trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Hiện nay, giá trị này được lồng ghép vào giáo dục và các hoạt động văn hóa, tạo nền tảng để thế hệ trẻ hiểu và tự hào về những giá trị cốt lõi của dân tộc, đồng thời góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Việt Nam. Trong bối cảnh kinh doanh, sự tôn trọng hệ thống cấp bậc giúp tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình ra quyết định, thúc đẩy lòng trung thành giữa nhân viên và nâng cao hiệu quả quản trị [10], [7].

Trong giáo dục, giá trị tôn trọng hệ thống cấp bậc thể hiện qua truyền thống tôn sư trọng đạo và tinh thần hiếu học. Đây không chỉ là lòng kính trọng đối với người thầy mà còn là sự đề cao tri thức, một yếu tố quan trọng để phát triển xã hội. Truyền thống "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư" đã in sâu vào tâm thức người Việt từ xưa, thể hiện qua các câu ca dao như "Không thầy đố mày làm nên" và hình ảnh người thầy được vinh danh trong các lễ hội tri ân. Tinh thần hiếu học của người Việt được khẳng định qua các kỳ thi thời phong kiến và tiếp tục phát triển trong bối cảnh hiện đại. Giáo dục hiện nay không chỉ là nền tảng phát triển mà còn quyết định vị thế của Việt Nam trong thời đại công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số. Các chính sách khuyến khích học tập suốt đời, đầu tư vào giáo dục đại học và kỹ năng số minh chứng cho sự coi trọng của xã hội đối với giá trị này.

2.2.3. Xem trọng mối quan hệ gia đình và cộng đồng

Việc xem trọng mối quan hệ gia đình và cộng đồng đóng một vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. GTVH này được thể hiện qua quan điểm trọng nghĩa tình và tinh thần cố kết cộng đồng sâu rộng. Đối với người Việt Nam, gia đình thường đóng vai trò là hệ thống hỗ trợ chính, ảnh hưởng đến khát vọng cá nhân và các quyết định kinh tế [1]. Sự hỗ trợ của gia đình mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh, nơi các mạng lưới gia đình là công cụ cung cấp nguồn lực và hướng dẫn cho các dự án kinh doanh mới [1].

Tham gia của cộng đồng là điều cần thiết để thúc đẩy di sản văn hóa và trách nhiệm xã hội, những yếu tố ngày càng được công nhận là thành phần quan trọng của phát triển bền vững [2]. Từ những câu chuyện cổ truyền đến những hành động cụ thể trong cuộc sống hàng ngày, tinh thần đoàn kết và lòng nhân ái đã trở thành bản sắc văn hóa mạnh mẽ, thể hiện qua các mối quan hệ gia đình, làng xóm, hay

3) Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư (*bản kỷ, quyển 5). NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 192.
4) Nhà xuất bản Quân đội nhân dân (2021), *Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực (1838 – 1868),* tr.88.

các mối quan hệ trong cộng đồng rộng lớn hơn. Khi cộng đồng gắn kết và giúp đỡ lẫn nhau, những thách thức trong xã hội sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn, những khó khăn có thể được vượt qua nhờ vào sự đoàn kết, chia sẻ trách nhiệm và sức mạnh tập thể.

Mối liên kết cộng đồng này không chỉ giới hạn trong những hành động mang tính tình cảm mà còn thể hiện trong các nỗ lực hợp tác, đồng lòng xây dựng đất nước. Sự gắn bó ấy tạo nên một xã hội mà mỗi cá nhân đều cảm nhận được sự bảo vệ và hỗ trợ từ những người xung quanh, từ đó hình thành nên một nguồn lực mạnh mẽ trong việc ứng phó với các vấn đề xã hội, kinh tế, và môi trường. Chính nhờ vào sự gắn kết cộng đồng sâu rộng này, đất nước Việt Nam có thể đứng vững qua những thách thức, duy trì sự ổn định và hướng đến phát triển bền vững.

Tinh thần đoàn kết và trọng nghĩa tình của người Việt là một tài sản vô giá, là yếu tố tạo nên sức mạnh to lớn cho xã hội, giúp phát triển một nền kinh tế mạnh mẽ, bền vững trong tương lai. Đó chính là nền tảng để tạo ra một xã hội công bằng, văn minh và đoàn kết, nơi mà mỗi cá nhân đều có thể đóng góp sức mình vào sự phát triển chung của cộng đồng và đất nước.

Khi Việt Nam tiếp tục vượt qua những phức tạp của toàn cầu hóa, sự tương tác giữa các GTVH truyền thống và các hoạt động kinh tế hiện đại ngày càng trở nên quan trọng. Khả năng kết hợp những giá trị này vào các chính sách và hoạt động đương đại có thể nâng cao lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường toàn cầu [4]. Ví dụ, việc thúc đẩy văn hóa đổi mới trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bắt nguồn từ các giá trị truyền thống, có thể dẫn đến các chiến lược kinh doanh độc đáo giúp các doanh nghiệp Việt Nam khác biệt với các đối thủ cạnh tranh [7].

2.3. Giải pháp cơ bản bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa cốt lõi của Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, giao lưu và tiếp nhận các yếu tố văn hóa ngoại lai là một xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, sự thiếu chọn lọc và kiểm soát trong quá trình này đã khiến văn hóa truyền thống Việt Nam đối mặt với nguy cơ mai một và suy giảm bản sắc dân tộc. Văn hóa ngoại lai, với tính hiện đại và sức hấp dẫn, không chỉ làm lu mờ giá trị vốn có của văn hóa Việt Nam mà còn ảnh hưởng đến nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Thế hệ trẻ, do thường xuyên tiếp cận với các nền tảng công nghệ và xu hướng thời thượng, dễ bị cuốn theo những ảnh hưởng ngoại lai, dẫn đến việc coi nhẹ hoặc thậm chí phủ nhận giá trị di sản văn hóa dân tộc. Hiện tượng "sính ngoại" cùng sự thiếu hiểu biết về truyền thống đã làm giảm ý thức kế thừa và vai trò của họ trong việc bảo tồn bản sắc dân tộc. Ngoài ra, lĩnh vực văn hóa tại Việt Nam vẫn chưa được đầu tư và quan tâm tương xứng với vai trò quan trọng của nó trong phát triển bền vững. Việc thiếu cơ sở hạ tầng văn hóa, các chương trình bảo tồn di sản và môi trường hỗ trợ sáng tạo đã hạn chế nghiêm trọng tiềm năng của văn hóa như một nguồn lực kinh tế và xã hội. Thêm vào đó, các thế lực thù địch đã lợi dụng yếu tố văn hóa để gây chia rẽ cộng đồng, xói mòn niềm tin và bóp méo lịch sử. Những hành động này không chỉ đe dọa nền tảng văn hóa mà còn gây bất ổn xã hội, cản trở tiến trình phát triển của đất nước. Những thách thức trên không chỉ là vấn đề của hiện tại mà còn tiềm ẩn nguy cơ dài hạn đối với sự trường tồn của bản sắc dân tộc. Điều này đòi hỏi nhận thức sâu sắc và hành động chiến lược để bảo vệ, phát huy GTVH cốt lõi, từ đó khẳng định sức mạnh nội tại và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam trong thời đại hội nhập toàn cầu.

2.3.1. Phát huy vai trò xung kích của thế hệ trẻ phát triển các giá trị văn hóa cốt lõi của Việt Nam

Tuổi trẻ Việt Nam, với tinh thần nhiệt huyết và khả năng sáng tạo vượt trội, đóng vai trò nòng cốt trong việc bảo tồn và phát triển các GTVH cốt lõi của dân tộc. Trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế và chuyển mình mạnh mẽ, thế hệ trẻ được kỳ vọng sẽ giữ vững và lan tỏa bản sắc văn hóa truyền thống qua các yếu tố đặc trưng như ngôn ngữ, phong tục tập quán, lễ hội và nghệ thuật dân gian. Tham gia các hoạt động văn hóa, dự án phục dựng di sản hoặc quảng bá giá trị truyền thống không chỉ là trách nhiệm, mà còn là niềm tự hào của thế hệ trẻ. Họ cần chủ động lan tỏa các GTVH tích cực như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tính nhân ái và ý chí tự cường. Những giá trị này có thể được chuyển tải qua các chương trình tình nguyện, hoạt động cộng đồng hoặc chiến dịch truyền thông hiện đại, góp phần

xây dựng một xã hội giàu nhân văn và văn minh. Trong kỷ nguyên số, công nghệ trở thành công cụ đắc lực để thế hệ trẻ sáng tạo các sản phẩm văn hóa mới, từ ứng dụng di động, nội dung số cho đến trò chơi mang tính giáo dục. Những sản phẩm này không chỉ lan tỏa văn hóa Việt Nam một cách hiện đại mà còn khiến các giá trị truyền thống trở nên gần gũi hơn với công chúng, đặc biệt là giới trẻ. Ngoài việc bảo tồn bản sắc, thanh niên cần chủ động học hỏi tinh hoa văn hóa thế giới để làm giàu vốn văn hóa dân tộc, đồng thời kết hợp một cách hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Quá trình này đòi hỏi sự chọn lọc kỹ lưỡng nhằm tạo nên những giá trị văn hóa mới, vừa phù hợp với thời đại vừa mang đậm dấu ấn Việt Nam. Thế hệ trẻ cũng cần góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, kiên quyết chống lại ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa ngoại lai, đồng thời thúc đẩy nếp sống văn minh trong cộng đồng. Những nỗ lực này không chỉ khẳng định trách nhiệm của thanh niên đối với văn hóa dân tộc, mà còn là cách để họ khẳng định vai trò trong việc xây dựng một Việt Nam phát triển bền vững và cường thịnh. Sự đóng góp của thế hệ trẻ, dù lớn hay nhỏ, đều góp phần thắp sáng ngọn đuốc văn hóa Việt Nam trên hành trình hội nhập và chinh phục những đỉnh cao mới.

2.3.2. Đẩy mạnh giáo dục văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân

Việc giáo dục văn hóa cần được tích hợp một cách hệ thống và sâu sắc vào chương trình giảng dạy từ bậc tiểu học đến đại học. Không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức về lịch sử và văn hóa, mà còn cần tạo cơ hội cho học sinh, sinh viên trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động ngoại khóa, chương trình giao lưu văn hóa và dự án cộng đồng. Qua đó, thế hệ trẻ sẽ hiểu rõ hơn về GTVH cốt lõi, cảm nhận được niềm tự hào dân tộc và trách nhiệm kế thừa, phát huy các giá trị này trong cuộc sống hiện đại.

2.3.3. Ứng dụng công nghệ số vào bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa

Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc ứng dụng các nền tảng số như mạng xã hội, thực tế ảo (VR), và trí tuệ nhân tạo (AI) đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và lan tỏa văn hóa. Xây dựng các thư viện số, bảo tàng trực tuyến, hoặc các ứng dụng di động tương tác giúp lưu giữ và quảng bá các di sản văn hóa. Đồng thời, sử dụng công nghệ để kể lại câu chuyện văn hóa bằng ngôn ngữ hiện đại, thu hút sự quan tâm của người trẻ và giới thiệu văn hóa Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.

2.3.4. Phát triển công nghiệp văn hóa gắn liền với bảo tồn di sản

Việc đầu tư và phát triển các sản phẩm văn hóa sáng tạo không chỉ góp phần bảo tồn các giá trị truyền thống mà còn mở ra cơ hội thúc đẩy kinh tế. Khuyến khích các ngành như điện ảnh, thời trang, du lịch văn hóa và thiết kế sản phẩm lấy cảm hứng từ các di sản văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp văn hóa khởi nghiệp, nhằm tạo nên một hệ sinh thái sáng tạo bền vững, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa gia tăng giá trị kinh tế.

2.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn và quảng bá văn hóa

Học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa là một giải pháp cần thiết. Thông qua các chương trình hợp tác song phương và đa phương, Việt Nam có thể tiếp cận các phương pháp quản lý, bảo tồn di sản văn hóa hiện đại. Đồng thời, đẩy mạnh quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới thông qua các sự kiện như triển lãm, liên hoan văn hóa quốc tế, hay các chiến dịch truyền thông toàn cầu. Điều này không chỉ nâng cao vị thế của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế mà còn thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đến di sản văn hóa Việt Nam.

2.3.6. Xây dựng chính sách bảo vệ và phát huy văn hóa bền vững

Chính sách nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng tham gia vào công cuộc bảo tồn văn hóa, từ việc bảo vệ các di sản vật thể đến các giá trị phi vật thể. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ, đảm bảo rằng các hoạt động bảo tồn văn hóa không chỉ mang tính hình thức mà thực sự đóng góp vào sự phát triển xã hội. Những giải pháp trên đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng địa phương và từng cá nhân, để bảo tồn và phát huy GTVH cốt lõi của Việt Nam, hướng đến một nền văn hóa vừa đậm đà bản sắc dân tộc, vừa thích ứng với thời đại toàn cầu hóa.

3. Kết luận

Văn hóa cốt lõi của dân tộc Việt Nam không chỉ là kho báu tinh thần mà còn là động lực chiến lược để đất nước vươn tới sự bền vững và cường thịnh trong kỷ nguyên mới. Những giá trị này không chỉ phản ánh bản sắc riêng biệt mà còn là nền tảng định hình tư duy, hành động và sự phát triển của cả một dân tộc qua các thời kỳ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và các thách thức của thế kỷ 21, văn hóa không chỉ là câu chuyện của truyền thống mà đã trở thành nguồn lực "mềm", góp phần vào sự ổn định xã hội, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao vị thế quốc gia. Tuy nhiên, để phát huy tối đa giá trị này, cần sự nỗ lực đồng lòng từ nhiều phía: từ những chính sách vĩ mô của nhà nước, sự chung tay của các tổ chức xã hội, đến vai trò tiên phong của thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và lan tỏa các giá trị truyền thống trong môi trường hiện đại. Hơn hết, văn hóa cốt lõi không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn mà cần được phát triển sáng tạo để phù hợp với nhu cầu của thời đại. Đẩy mạnh giáo dục văn hóa, ứng dụng công nghệ số, phát triển công nghiệp văn hóa và tăng cường hợp tác quốc tế sẽ là những giải pháp hiệu quả để văn hóa Việt Nam không ngừng tỏa sáng trên trường quốc tế. Với sự kết hợp giữa truyền thống và đổi mới, giữa bản sắc và hội nhập, văn hóa cốt lõi của Việt Nam sẽ tiếp tục là ngọn đuốc soi đường, dẫn lối cho dân tộc vững bước trong hành trình xây dựng một đất nước giàu mạnh, bền vững và ngẩng cao đầu trước thế giới. Những giá trị này sẽ mãi là niềm tự hào, là nguồn cảm hứng để các thế hệ hôm nay và mai sau không ngừng cống hiến, gìn giữ và phát triển.

Tài liệu tham khảo

[1] Anh, N., & Tram, H. (2017), *Policy implications to improve the business environment to encourage female entrepreneurship in the north of Vietnam (Ý nghĩa chính sách cải thiện môi trường kinh doanh để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp của phụ nữ ở miền Bắc Việt Nam), VNU Journal of Science: Economics and Business, 33*(5E). https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4078.

[2] Duong, C. (2022), *Cultural values and energy-saving attitude-intention-behavior linkages among urban residents: A serial multiple mediation analysis based on stimulus-organism-response model (Giá trị văn hóa và mối liên hệ giữa thái độ-ý định-hành vi tiết kiệm năng lượng giữa cư dân thành thị: Phân tích trung gian đa chiều dựa trên mô hình kích thích-sinh vật-phản ứng),* Management of Environmental Quality: An International Journal, 34(3), 647–669. https://doi.org/10.1108/meq-09-2022-0258.

[3] Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[4] Nguyen, T. (2024), *Economic structural transformation: The Vietnamese case for developing nations in a globalization context (Chuyển đổi cơ cấu kinh tế: Trường hợp Việt Nam đối với các nước đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa),* Journal of Infrastructure Policy and Development, 8(4), 4261. https://doi.org/10.24294/jipd.v8i4.4261.

[5] Ngo, Q. H. (2022), *The Positive Effect of Innovative Culture on Differentiation Strategy: Empirical Results from Vietnamese Smes (Tác động tích cực của văn hóa đổi mới đến chiến lược khác biệt: Kết quả thực nghiệm từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam),* Calitatea, 23(189), 176-183. https://doi.org/10.47750/qas/23.189.20.

[6] Pham, K., & Dung, X. (2021), *The philosophy of Nguyen Trai for the advancement of the concept in humanity (Triết lý của Nguyễn Trãi đối với sự tiến bộ của tư tưởng nhân đạo)*, Pertanika Journal of Social Sciences and Humanities, 29(4), 2453–2468. https://doi.org/10.47836/pjssh.29.4.20.

[7] Reis, N. (2015), *Good governance as managerialism: Rationalisation and international donors in Vietnam's rural water supply and sanitation sector (Quản trị tốt như chủ nghĩa quản lý: Hợp lý hóa và các nhà tài trợ quốc tế trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh nông thôn của Việt Nam),* Development Policy Review, 34(1), 29–54. https://doi.org/10.1111/dpr.12144.

[8] Thanh, N., & Tri, N. (2022), *The impact of globalization on culture in Vietnam (Tác động của toàn cầu hóa đến văn hóa ở Việt Nam),* International Journal of Health Sciences, 6(S9)*, 1776–1784. https://doi.org/10.53730/ijhs.v6ns9.12774.

[9] Tran, N., Hallinger, P., & Troung, T. (2017), *The heart of school improvement: A multi-site case study of leadership for teacher learning in Vietnam (Trọng tâm của cải tiến trường học: Một nghiên cứu điển hình đa địa điểm về lãnh đạo cho việc học tập của giáo viên tại Việt Nam)*, School Leadership & Management, 38(1), 80–101. https://doi.org/10.1080/13632434.2017.1371690.

[10] Tuu, H. (2017), *The relationships between big-five personality traits and the choice of luxury product attributes by Vietnamese consumers (Mối quan hệ giữa năm đặc điểm tính cách lớn và lựa chọn thuộc tính sản phẩm xa xỉ của người tiêu dùng Việt Nam*), Journal of Asian Business and Economic Studies, 24(3), 94–115. https://doi.org/10.24311/jabes/2017.24.3.01.